

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CNV+P9+RC5	7:25	10+12+0	0+0+0		6+13+3	0+0+0	chuyen 2 p9-rc5
2		BK4+PPD	7:25	6+16	0+0		5+17	0+0	
3		PPD+BK14+GTCl	7:25	6+13+1	0+0+0		7+14+1	0+0+0	
4		T.UNG	7:25	19	0		19	0	
5		CTK3+BK9+TD2	9:25	3+5+14	0+0+0		0+5+17	0+0+0	
6		HSD+CTK3+RC10	9:25	5+17+0	0+0+0		2+13+7	0+0+0	
7		AMD+RC3	9:25	10+11	0+0		6+16	0+0	
8		CNV+AMD+TGTH1	11:25	3+8+5	0+0+0		1+13+5	0+0+0	chuyen 5 pax cnv-amd
9		BK19+CTK3+BK16	11:25	5+15+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	
10		BK15+BK14+RP2	11:25	6+0+10	0+0+0		3+6+13	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/3 người bk14 đi về trong ngày ; 2/ 2 người về từ RC10 sau đi BK19

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2023	TO: CNV - P9 - RC5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:31
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HÙNG - M.Đức - THỤ	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRI HIỆP	CNV	71-72	2	10		80	HLHV	Vietnamese
2	LÊ ĐỨC HÙNG	CNV	67-68	2	10		67	HLHV	Vietnamese
3	NGUYỄN PHU NGỌC	CNV	65-66	2	10		63	HLHV	Vietnamese
4	TRẦN ĐỨC QUAN	CNV	69-70	2	5	20	80	XNKT	Vietnamese
5	ĐẶNG VIỆT HOÀNG	CNV	73	1	5	70	70	XNKT	Vietnamese
6	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	64	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ VĂN TIỀN	CNV	62	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	60-61	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐINH VĂN SƠN	CNV	63	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG QUANG HUY	CNV	99	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN BA LƯỢNG	P9					72	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ VĂN DOANH	P9					75	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN HÙNG	P9	14	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN LÊ KIẾN	P9	16	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU NAM	P9	15	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
16	ĐÀU VĂN MINH	P9					80	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	P9	21-22	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN QUỐC TUẤN	P9	17	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN HUY HÙNG	P9	20	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	BUI NGỌC LÂM	P9	58	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN TUẤN LONG	P9	29	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P9	18-19	2	10		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

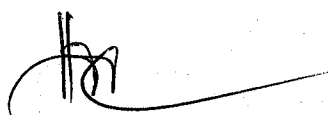
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	10	15	74	715	90	6		CHUYEN 02 PAX TU P9 SANG RC5
2	P9	12	11	60	888	0	13	2	
3	RC5	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	26	134	1.603	90	22		
WEIGHT KG				134	1.603	90			

GRAND TOAL: 1.827 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: BK4 - PPD	CREW: Nam - HTrung - NNam	ETA: 09:25
CAM-1			

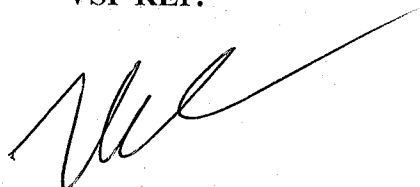
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGỌC THỂ	BK4	22-23	2	20	12	70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGÔ LAI THÍCH	BK4	25-26	2	20	40	80	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM XUÂN MẠNH	BK4	27	1	3		67	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH THAI	BK4	29	1	5		102	PSV	Vietnamese
5	HOÀNG VIỆT ANH	BK4	28	1	6		67	PSV	Vietnamese
6	TRẦN HUYNH ANH PHONG	PPD	86	1	5	80	72	KHI	Vietnamese
7	ĐOÀN QUYẾT THẮNG	PPD	84	1	5		70	YTE	Vietnamese
8	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG NHẬT QUANG	PPD	89	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VĂN THẮNG	PPD	87	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ SỸ KHOA	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN VINH	PPD	80	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	82	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	85	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	91	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
17	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	88	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	81	1	8		50	KH-THAC	Vietnamese
19	HUYNH BA NINH	PPD	90	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
20	TÔ QUANG HUY	PPD					69	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ VĂN VƯỢNG	PPD	83	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

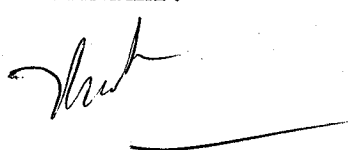
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	5	7	54	386	52	5		
2	PPD	16	12	65	1.082	80	17		
TOTAL		21	19	119	1.468	132	22		
WEIGHT KG				119	1.468	132			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

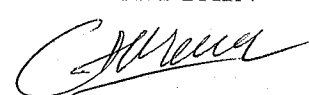
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2023	TO: PPD - BK14 - GTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Linh - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:30
VANG-1			

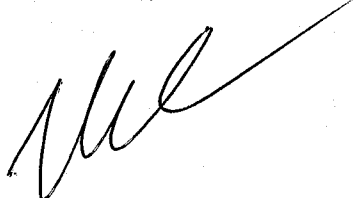
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH HAI	PPD	73	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN THANH	PPD	71-72	2	15	80	71	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM VĂN TUÂN	PPD	69	1	5		75	PSV	Vietnamese
4	BUI THANH TÙNG	PPD	70	1	9		66	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH LÂM	PPD	68	1	5		75	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG VINH	BK14					105	KH-THAC	Vietnamese
7	KRAMARENKO V.	BK14					72	KH-THAC	Russian
8	NGO HUU HUY TU	BK14					75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN DŨNG	BK14	88-89	2	11		60	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN TRUNG HIỆP	BK14	92	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NAM THAI	BK14	96	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ANH TUÂN	BK14	97	1	5	32	85	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC HIỆP	BK14	93	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ THANH HÀ	BK14	94	1	6	40	74	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT LONG	BK14	95	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỒ QUANG	BK14	90	1	15		59	XAYLAP	Vietnamese
17	MAI VĂN BÌNH	BK14	91	1	9		61	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ ĐỨC HUY	BK14				25	67	T-TIN	Vietnamese
19	NGUYỄN HỒNG MINH	GTC1	77	1	9		90	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	5	6	39	369	80	7		
2	BK14	13	10	69	925	97	14		
3	GTC1	1	1	9	90	0	1		
TOTAL		19	17	117	1.384	177	22		
WEIGHT KG				117	1.384	177			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

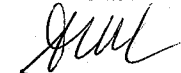
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:30
FLIGHT: 04	TO: T.UNG	CREW: Hoài - TTrung	ETA: 10:45
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỎ HOÀN	T.UNG	28	1	6		72	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	T.UNG	26	1	5		67	PVEP ITC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC HIỆU	T.UNG	27	1	9		70	PVEP ITC	Vietnamese
4	PHẠM THAI SƠN	T.UNG	37-38	2	15	49	57	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
5	ZELENSKII ANDREI	T.UNG	31	1	15		82	KH-THAC	Russian
6	PHẠM HỒNG SƠN	T.UNG	40	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN VIỆT TÙNG	T.UNG					73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRUNG DƯƠNG	T.UNG	35	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ DUY DŨNG	T.UNG	30	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY DU	T.UNG	29	1	3		93	KH-THAC	Vietnamese
11	KIỀU XUÂN TÂM	T.UNG	32	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN THI	T.UNG	36	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
13	TÔ HÙNG DŨNG	T.UNG	33	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH HAI	T.UNG	25	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN QUANG HOÀ	T.UNG					64	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ NGỌC TUÂN	T.UNG	23	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC DANH	T.UNG	24	1	15		61	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN VĂN DŨNG	T.UNG	41-42	2	16		71	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM TRẦN THANH PHÚC	T.UNG	34	1	5		84	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	19	19	138	1.368	49	19		
TOTAL		19	19	138	1.368	49	19		
WEIGHT KG				138	1.368	49			

GRAND TOAL: 1.545 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	TO: CTK3 - BK9 - TD2	CREW: HÙNG - M.Đức - THỤ	ETA: 11:40
XANH-2			

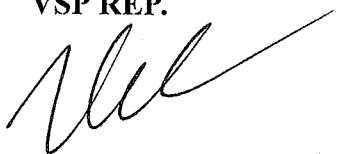
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN ĐO CHÂU TUẤN	CTK3	30-31	2	16		95	KH-THAC	Vietnamese
2	MAXIMOV D.	CTK3	29	1	10	60	123	KH-THAC	Russian
3	HOANG XUAN HIU	CTK3	28	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH NGU	BK9	67	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	VÔ THẾ HẬU	BK9				20	70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN HỮU TRUNG	BK9	68-69	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG KIẾN	BK9	70	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG NGOC HOA	BK9	84	1	5		66	PSV	Vietnamese
9	VANEEV DMITRIY	TD2	24	1	6		99	KHOAN	Russian
10	NGUYEN VAN HAI	TD2	21	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
11	BUI HUU HONG	TD2					90	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG VAN BAC	TD2					76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	22	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN THANH BINH	TD2	17	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
15	BUI TRUNG THO	TD2					72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TUNG	TD2	27	1	8		56	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN MANH CUONG	TD2	26	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
18	LE PHU	TD2	19	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM VAN THANG	TD2	18	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
20	TRUONG DUC MANH	TD2	23	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN MANH HOAN	TD2	25	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
22	LE TUAN NGHIA	TD2	20	1	8		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	3	4	31	282	60	0		
2	BK9	5	5	30	351	20	5		
3	TD2	14	11	77	1.045	0	17		
TOTAL		22	20	138	1.678	80	22		
WEIGHT KG				138	1.678	80			

GRAND TOAL: 1.896 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2023	TO: HSD - CTK3 - RC10	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Nam - HTrung - NNam	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BA QUÂN	HSD	77-78	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN THANH MAI	HSD	79	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TOÀN THANG	HSD	82	1	10	21	78	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HUÂN	HSD	81	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
5	HOÀNG THANH TUYẾN	HSD	80	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	43	1	6		45	KH-THAC	Vietnamese
7	CAO VĂN ĐẬU	CTK3	38	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN DUY ANH	CTK3	41	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	39	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ XUÂN TRỰC	CTK3	32	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI TIẾN DŨNG	CTK3	58	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH NHỎ HOÀNG	CTK3	31	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN PHONG	CTK3					71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TU THẮNG	CTK3	42	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN PHÚC PHƯỢNG	CTK3	35	1	2		78	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3	37	1	2		69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TUẤN ANH	CTK3	59-60	2	13		60	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC TRI	CTK3	36	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM BA HOÀNG	CTK3	90	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOÀN QUANG TUẤN	CTK3	91-92	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HOÀNG LÂM	CTK3	63	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN MẠNH PHÚC	CTK3	61-62	2	10		47	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	5	6	42	357	21	2		
2	CTK3	17	19	93	1.127	0	13		
3	RC10	0	0	0	0	60	7		
TOTAL		22	25	135	1.484	81	22		
WEIGHT KG				135	1.484	81			

GRAND TOAL: 1.700 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 07	TO: AMD - RC3	CREW: Linh - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC TAN	AMD	47	1	7		75	TLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN BINH PHUONG	AMD	57-58	2	12		73	TLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN NHU BAO CHUONG	AMD	48	1	6		84	KH-THAC	Vietnamese
4	TRINH VAN PHA	AMD	50	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG CONG TAN	AMD	56	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN THUY	AMD	49	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN NGOC PHUC	AMD	53	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN HIEU THAO	AMD	55	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN QUANG LONG	AMD	54	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	YA LOC	AMD	51-52	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DUY PHU	RC3	35	1	13		74	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN SI HAI	RC3	38	1	12		53	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN VAN CHIEU	RC3	32	1	10	40	61	XAYLAP	Vietnamese
14	DAO HAI TUNG	RC3	28-29	2	15		76	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN VAN VINH	RC3	36-37	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
16	VU NGOC HIEU	RC3	41-42	2	17		66	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CUONG	RC3	30-31	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
18	LE CU	RC3	43-44	2	19	20	69	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VAN THANH TRUONG	RC3	39-40	2	16		71	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAM NGOC DIEU	RC3	34	1	7		80	XAYLAP	Vietnamese
21	VU VAN HAI	RC3	33	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	12	74	707	0	6		
2	RC3	11	17	156	771	60	16		
TOTAL		21	29	230	1.478	60	22		
WEIGHT KG				230	1.478	60			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:30
FLIGHT: 08	TO: CNV - AMD - TGTH1	CREW: ATUẤN - TRƯỜNG	ETA: 13:30
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ QUANG HẢI	CNV	100	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ THANH NHẬT	CNV	31	1	10		76	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN VŨ HOÀNG	CNV	32-33	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI SỸ QUYÊN	AMD	25-26	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ VIỆT THẮNG	AMD	27-28	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM TUẤN ANH	AMD	23-24	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN GIA ĐỊNH	AMD	34	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN HÙNG	AMD	30	1	10		65	PSV	Vietnamese
9	LÊ VĂN THIÊN	AMD	31	1	7		67	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN DOANH	AMD	32-33	2	10		65	PSV	Vietnamese
11	BUI VĂN QUỐC	AMD	29	1	6		55	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY LAM	TGTH1	68	1	11		67	HLJOC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC NHÀ	TGTH1	69-70	2	14		55	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TÂN ANH ĐỨC	TGTH1	65-66	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI VĂN HƯƠNG	TGTH1	67	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG DUY	TGTH1	71	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	3	4	38	226	0	1		CHUYEN 5 PAX CNV-AMD
2	AMD	8	12	77	527	0	13		
3	TGTH1	5	7	53	325	0	5		
TOTAL		16	23	168	1.078	0	19		
WEIGHT KG				168	1.078	0			

GRAND TOAL: 1.246 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2023	TO: BK19 - CTK3 - BK16	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: CHIẾN - MMinh - QTrường	ETA: 14:00
TIM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KHÁC HOÀNG	BK19	08-09	2	19	70	64	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN KHÁC SƠN	BK19	06-07	2	19	7	63	XAYLAP	Vietnamese
3	TẠ QUANG CUÔNG	BK19	13-15	3	15		74	XAYLAP	Vietnamese
4	ERDINE BULUT	BK19	16-17	2	21		92	XAYLAP	Tunisian
5	ALI TUKUN	BK19	18-19	2	22		75	XAYLAP	Tunisian
6	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	77	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	CTK3	79	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NAM	CTK3	76	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT TIẾN	CTK3	78	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	CTK3	73	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THIÊN TOÀN	CTK3	74-75	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO ĐỨC THẮNG	CTK3	82	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ CÔNG AN	CTK3	87	1	4	40	67	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN BA	CTK3	89	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG VIỆT HÙNG	CTK3	88	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI MINH HAI	CTK3	86	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH LUÂN	CTK3	81	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH QUANG HOÀN	CTK3	80	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC LƯƠNG	CTK3	85	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN HỮU ĐỨC	CTK3	83-84	2	12		87	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK19	5	11	96	368	77	0		
2	CTK3	15	17	106	1.036	40	21		
3	BK16	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	28	202	1.404	117	22		
WEIGHT KG				202	1.404	117			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 10	TO: BK15 - BK14 - RP2	CREW: TUYỀN - Sơn - Toan	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VŨ HÙNG	BK15	797	1	15	11	85	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH TÙNG TÀI	BK15	798	1	10	62	67	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM HUY ĐÌNH	BK15	96-97,800	3	20	40	61	T-TIN	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC THANH	BK15	98-99,900	3	18	12	53	T-TIN	Vietnamese
5	LÊ VĂN LỘC	BK15	93-94	2	18		60	T-TIN	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU TUYỀN	BK15	95-96	2	20		58	NHATHAU	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH THÂN	RP2	45-46	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN GIA HIỆU	RP2	39	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
9	HA MẠNH DŨNG	RP2	47	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
10	MAI VĂN MINH	RP2	42	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐỖ XUÂN HIỆP	RP2	37-38	2	18		76	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN TỨC	RP2	43-44	2	20	15	53	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	RP2	35-36	2	19		71	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM TIẾN ĐẠT	RP2	33-34	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN ĐOÀN	RP2	40	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
16	DUƠNG VĂN TUẤN	RP2	41	1	18		65	XAYLAP	Vietnamese
17	NGÔ TUẤN ANH	RP2	50-52	3	20		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	6	12	101	384	125	3		
2	BK14	0	0	0	0	0	6		
3	RP2	11	18	187	745	15	13		
TOTAL		17	30	288	1.129	140	22		
WEIGHT KG				288	1.129	140			

GRAND TOTAL: 1.557 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN